

Số: 373 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 210

Về việc tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày

Ngày 6 tháng 4 năm 2018

chức:

QUYẾT ĐỊNH**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 463/TTr-BTĐKT ngày 20 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày cho 17 cá nhân thuộc tỉnh Đắk Lắk, đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Tùng;
- Lưu: VT, TCCV (2b), LHN 5 b.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG****Trương Hòa Bình**

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ, ĐÀY
(Kèm theo Quyết định số: 373/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)



Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trú quán
1	Ông Nguyễn Văn Bằng	1949	Xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	Xã Êa Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
2	Bà Hồ Thị Liên	1952	xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng	Xã Êa Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
3	Ông Nguyễn Hoa	1932	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Xã Êa Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
4	Bà Trịnh Thị Khách	1951	xã Tam Anh, thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	Xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
5	Ông Nguyễn Xuân Thành	1954	xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
6	Ông Nguyễn Thành Long	1955	xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
7	Bà Lê Thị Hóa	1940	Xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
8	Bà Phùng Thị Hoa	1952	Xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Xã Êa Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
9	Bà Ưng Thị Ca	1948	xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
10	Ông Nguyễn Ngọc Trương	1947	xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

11	Bà Lương Thị Hương	1952	xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Xã Êa Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
12	Bà Nguyễn Thị Hiệp	1946	Xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
13	Bà Trần Thị Vương	1943	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
14	Bà Hà Thị Ân (Quào)	1927	Xã Nhơn Hưng, huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
15	Ông Trần Sơn	1933	Xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
16	Bà Phan Thị Loan	1943	Xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Xã Êa Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
17	Ông Tô Văn Hiệp	1933	Xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk